**TUẦN 11**

**Thứ hai ngày 13 tháng 11 năm 2023**

**Hoạt động trải nghiệm**

Sinh hoạt dưới cờ

Hưởng ứng phong trào xây dựng “trường học hạnh phúc’

**..........................................**

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức ,kĩ năng**

**-**Thực hiện được phép cộng ( có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số .

+ Đặt tính theo cột dọc

+ Tính từ phải sang trái ,lưu ý khi cộng hai số đơn vị thì nhớ 1 chục vào số chục của số hạng thứ nhất .

-Giải được các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng đã học.

**2. Năng lực**

- Năng lực chung:

+ Tự chủ tự học: tự hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân

+ Giao tiếp và hợp tác: chia sẻ, hợp tác cùng các bạn trong hoạt động nhóm.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo: vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống

**- Phát triển năng lực Toán học:**

**+** Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện và mô hình hóa Toán học: Qua hoạt động quan sát, sử dụng công cụ, phương tiện học toán đơn giản ( bộ đồ dùng Toán 2) để thực hiện nhiệm vụ học toán đơn giản.

+ Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học: Qua hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi ( nói hoặc viết)

**3. Phẩm chất**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Gv : Máy tính ,máy chiếu

-HS :SGK,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động ( 3p)**  *\*Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.*  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi Đố bạn. GV nêu lại luật chơi  - Gọi một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Thực hành, luyện tập (25p)**  *Mục tiêu***:** *Củng cố, vận dụng được kiến thức đã học vào các bài tập, “tình huống” toán cụ thể.*  *Bài 1:*  -GV gọi HS đọc yêu cầu bài  -GV gọi 2 HS lên bảng làm bài + dưới lớp HS làm vào vở.  -HS nhận xét  -GV nhận xét và cho HS đổi chéo vở kiểm tra ,tuyên dương  -GV hỏi :Khi thực hiện đặt tính rồi tính ta cần ta cần lưu ý điều gì?  **GV chốt***: Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ.*  *Bài 2:*  -GV gọi HS đọc yêu cầu bài.  -Bài toán cho biết gì?  -Bài toán hỏi gì?  -Muốn biết buổi chiều bác Mạnh thu hoạch được bao nhiêu bao thóc ta thực hiện phép tính gì?Nêu phép tính ?  -GV gọi 1 HS lên bảng trình bày,dưới lớp trình bày vào vở  -Gọi 1 số HS đọc bài  -GV nhận xét,tuyên dương  **GV chốt***: Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ vào bài toán cụ thể.*  *Bài 3*  -GV gọi HS đọc yêu cầu bài.  -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Mảnh ghép kì diệu”  -GV phổ biến luật chơi:Mỗi mảnh ghép sẽ chứa một phép tính .Sau khi mảnh ghép được mở ai giơ tay nhanh nhất sẽ dành được quyền trả lời ,trả lời đúng sẽ được quyền chọn mảnh ghép tiếp theo và được nhận một phần thưởng.Trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho bạn khác.  *Bài 4:*  -GV gọi HS đọc yêu cầu bài.  -GV hỏi: Để thực hiện phép tính có 2 dấu cộng ta thực hiện như thế nào?  -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng”  -GV phổ biến luật chơi:GV đọc câu hỏi ,bạn nào giơ tay nhanh nhất sẽ dành quyền trả lời và trả lời đúng sẽ được nhận một phần thưởng.Trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho bạn khác.  **GV chốt***: Qua hai trò chơi, học sinh được củng cố cách thực hiện các phép tính có nhớ.*  *Bài 5:*  -GV gọi HS đọc yêu cầu bài.  -GV yêu cầu HS tìm và vẽ đường đi về nhà cho chú Sóc  -GV yêu cầu HS tìm các số ghi trên mỗi hạt dẻ mà chú Sóc nhặt được trên đường đi về nhà  -GV yêu cầu HS viết phép tính cộng các số đó và tìm kết quả  -GV nhận xét,tuyên dương  **=>GV chốt***: Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ với nhiều số.*  **3. Củng cố, dặn dò (5p)**  *\*Mục tiêu:**Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài.*  - Hôm nay học bài gì? Em đã được ôn lại kiến thức nào đã học?  - Nhận xét giờ học. | - HS chơi trò chơi Đố bạn theo nhóm đôi  - 2-3 HS đố bạn về các phép tính có nhớ đã học ở bài trước.  - HS nhận xét bài bạn.  -HS làm bài  - HS đọc yêu cầu bài:  - HS lên bảng:  83 57 62 39  + 9 + 4 + 8 + 5  92 61 70 44  + Đặt tính theo cột dọc  + Tính từ phải sang trái  -HS đọc  + Buổi sáng có 87 bao thóc, buổi chiều nhiều hơn 6 bao thóc.  + Buổi chiều thu hoạch được bao nhiêu?  -Phép tính cộng ,lấy 87 +6  Bài giải  Buổi chiều bác Mạnh thu hoạch được số bao thóc là:  87+ 6 = 93 (bao thóc)  Đáp số :93 bao thóc  -HS đọc  -HS chơi trò chơi  -HS đọc  -Thực hiện từ trái sang phải  -HS chơi trò chơi  -HS đọc  -HS tìm và vẽ  - 38 ,9, 5  38 + 9 + 5 =52  - HS nhắc lại tên bài.  - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Đọc (Tiết 1+2)**

**BÀI 19: CHỮ A VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Bước đầu nhận biết được một số yếu tố của một truyện kể như người kể chuyện (xưng tôi). Biết đọc lời kể chuyện trong bài *Chữ A và những người bạn* với ngữ điệu phù hợp

- Hiểu nội dung bài: Nói về câu chuyện của chữ A và nhận thức về việc cần có bạn bè.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong chuyện.

- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  **-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi:  + Nói tên các chữ cái có trong bức tranh?  + Hãy đoán xem các chữ cái đang làm gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.  - HDHS chia đoạn: (2 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *với tôi trước tiên*.  + Đoạn 2: Còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *nổi tiếng, vui sướng, sửng sốt, trân trọng…*  - Luyện đọc câu dài: *Một cuốn sách chỉ toàn chữ A/ không thể là cuốn sách mà mọi người muốn đọc./*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.87.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.44.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.87.  - HDHS nói tiếp lời của chữ A để cảm ơn các bạn: Cảm ơn các bạn, nhờ có các bạn, chúng ta đã (…)  - Gọi các nhóm lên thực hiện.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.87.  - HDHS tìm các từ ngữ chỉ cảm xúc.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm bốn.  C1: Trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ A đúng đầu.  C2: Chữ A mơ ước một mình nó làm ra một cuốn sách.  C3: Chữ A nhận ra rằng nếu chỉ có một mình, chữ A chẳng thể nói được vói ai điều gì.  C4: Chữ A muốn nhắn nhủ các bạn là cần chăm chỉ đọc sách.  - HS lần lượt đọc.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS hoạt động theo nhớm đôi, thực hiện nói lời cảm ơn.    - 4-5 nhóm lên bảng.  - 1-2 HS đọc.  - HS suy nghĩ và nối tiếp nêu các từ chỉ cảm xúc.  - HS chia sẻ. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

# **………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Tự nhiên và xã hội**

**CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**

**BÀI 8: ĐƯỜNG VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

**(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Kiến thức:**

* 1. Kể được tên các loại đường giao thông
  2. Nêu được một số phương tiện giao thông và tiện ích của chúng.
  3. Phân biệt được một số loại biển báo giao thông (biển báo chỉ dẫn, biển báo cấm, biển báo nguy hiểm) qua hình ảnh.
  4. Nêu được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (xe mát, xe buýt, đò, thuyền).

1. **Năng lực**
   1. **Năng lực chung:**
2. Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
3. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ

**Năng lực riêng:**

* 1. Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về đường giao thông và phương tiện giao thông.
  2. Thu thập được thông tin về tiện ích của một số phương tiện giao thông.

1. **Phẩm chất**
   1. Giải thích được sự cần thiết phải tuân theo quy định của các biển báo giao thông.

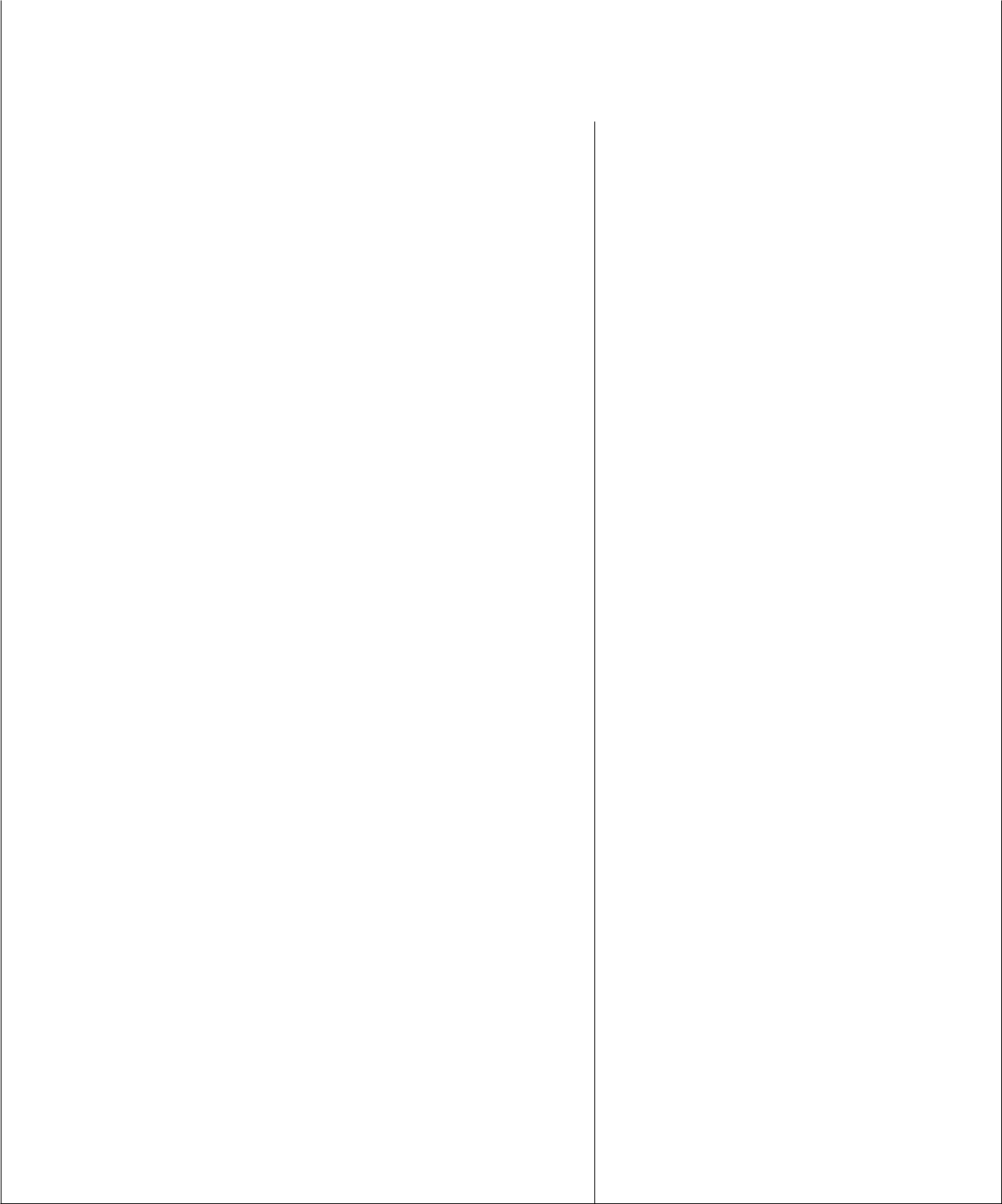
**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**a. Đối với giáo viên:**

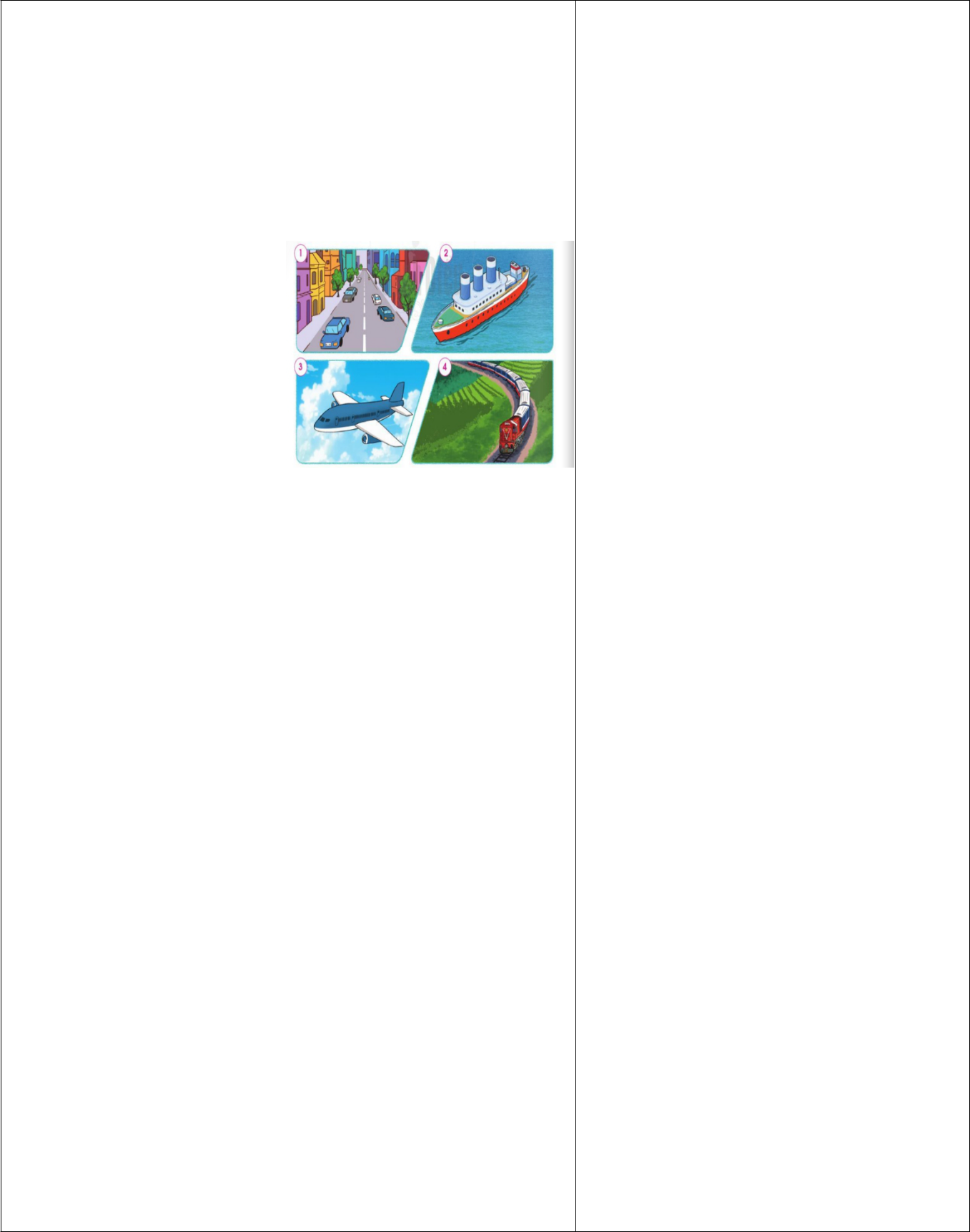
* 1. Các hình trong SGK.
  2. Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.
  3. Giấy A2.
  4. Tranh ảnh về đường giao thông, phương tiện giao thông và biển báo giao thông.
  5. Một số đồ dùng, phương tiện để HS đóng vai.

1. **Đối với học sinh**
   1. SGK.
   2. Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC CHỦ YẾU:**



|  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | |  |
|  | **TIẾT 1** | |  |
|  |  | |  |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** | |  |
|  |  | | |
|  |  | | |
|  |  | | |
|  | GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Bạn và gia đình* | | - HS trả lời: xe máy, ô tô, tàu hỏa, |
|  | *đã từng sử dụng những phương tiện giao thông nào* | | máy bay, xe buýt, xe khách,.... |
|  | *để đi lại?* | |  |

1. GV dẫn dắt vấn đề: *Các em và gia đình đã từng sử dụng rất nhiều lần những phương tiện giao thông như xe máy, ô tô, tàu hỏa, máy bay, xe buýt, xe khách,....để đi lại. Vậy các em đã biết rõ về những loại đường giao thông, phương tiện giao thông hay một số loại biển báo giao thông không? Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về những vấn đề này. Chúng ta cùng vào* ***Bài 8 – Đường và phương tiện giao thông.***
2. **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**
3. **Hoạt động 1: Các loại đường giao thông**

***Bước 1: Làm việc theo cặp***

1. GV yêu cầu HS quan sát các hình 1, 2, 3, 4 trong SGK trang 42 và trả lời

câu hỏi:

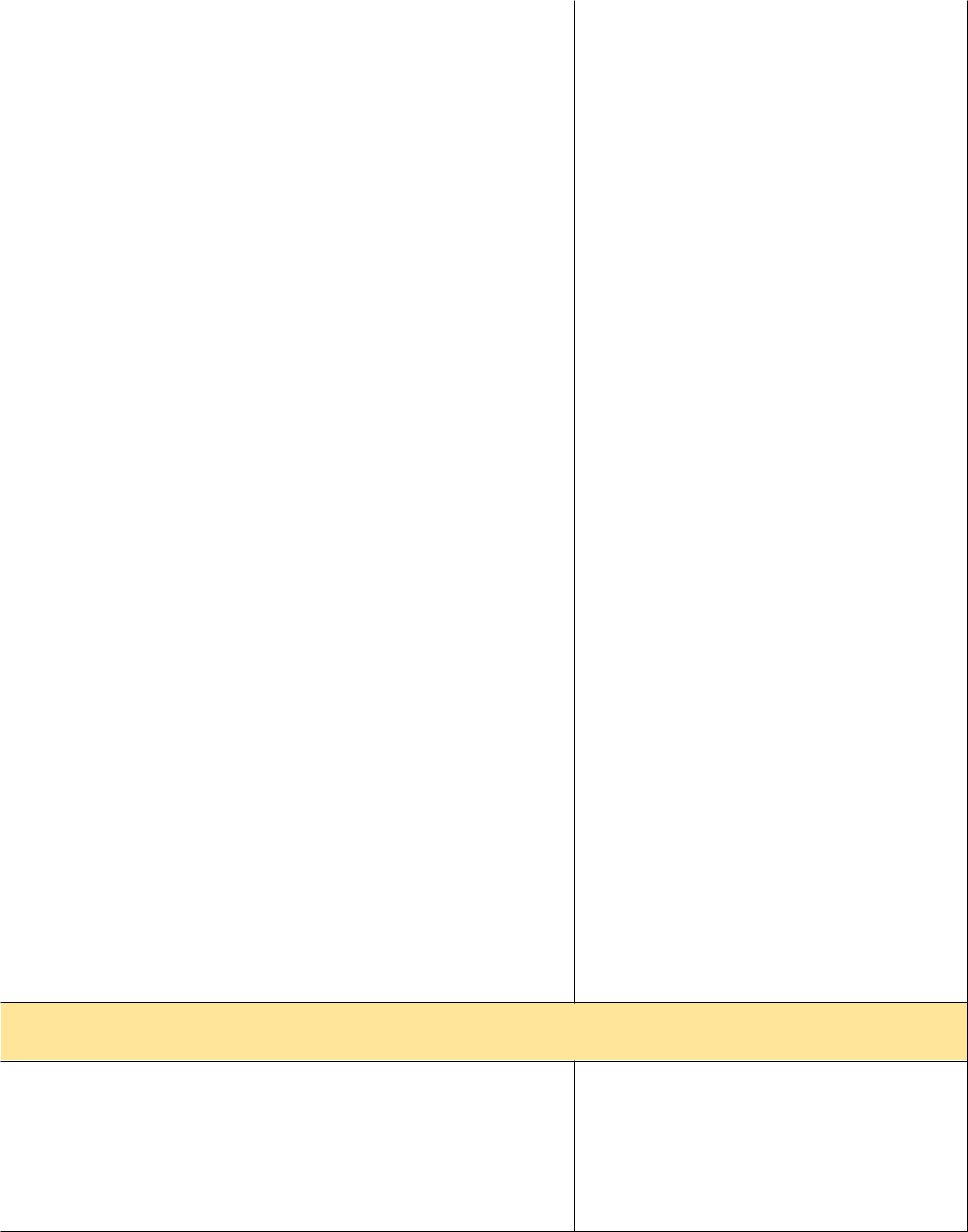
1. *Kể tên các loại đường giao thông?*
2. *Giới thiệu tên các loại đường giao thông khác, mà em biết?*

***Bước 2: Làm việc cả lớp***

1. GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.
2. GV mời HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.
3. GV hoàn thiện câu trả lời và bổ sung: *Đường thủy gồm có đường sông và đường biển.*
4. GV giới thiệu thêm *về đường cao tốc trên cao và đường tàu điện ngầm ở một số nước.*

**II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**

**Hoạt động 2: Giới thiệu các loại đường giao thông ở địa phương**



HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi

- HS trả lời:

1. *Tên các loại đường giao thông trong các hình: đường bộ, đường thủy, đường hàng không, đường sắt.*
2. *Tên các loại đường giao thông khác mà em biết: đường sống, đường biển, đường cao tốc,...*

***Bước 1: Làm việc nhóm 6***

- GV yêu cầu HS:

1. *Từng HS chia sẻ trong nhóm thông tin mà mình đã thu thập được về giao thông của địa phương.*
2. *Cả nhóm cùng hoàn thành sản phẩm vào giấy A2, khuyến khích các nhóm có tranh ảnh minh họa và sáng tạo trong cách trình bày sản phẩm.*

***Bước 2: Làm việc cả lớp***

1. GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.
2. GV mời HS khác nhận xé, bổ sung câu trả lời.
3. GV bổ sung và hoàn thiện sản phẩm của các nhóm, tuyên dương những nhóm trình bày sáng tạo.
4. *GV chia sẻ những thuận lợi, khó khăn về việc đi lại ở địa phương: thuận lợi (đường đẹp, rộng, nhiều làn), khó khăn (nhiều phương tiện tham gia giao thông, giờ tan tầm thường xảy ra hiện tượng ùn tắc,...)*
5. *Củng cố - dặn dò*
6. - HS thảo luận, trao đổi.

HS trình bày.

HS lắng nghe, tiếp thu.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có):**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ ba ngày 14 tháng 11 năm 2023**

**Viết (Tiết 3)**

**CHỮ HOA I, K**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa I, K cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: *Kiến tha lâu cũng đầy tổ.*

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học: Mẫu chữ hoa I, K.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu:**  **Khởi động, kết nối:**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa I, K.  + Chữ hoa I, K gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa I, K.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa K đầu câu.  + Cách nối từ K sang i.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa I, K và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Nói và nghe (Tiết 4)**

**NIỀM VUI CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về niềm vui của các nhân vật trong mỗi tranh.

- Nói được niềm vui của mình và chia sẻ cùng bạn.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động mở đầu:**  **Khởi động, kết nối:**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **\* Hoạt động 1: Nói về niềm vui của các nhân vật trong mỗi bức tranh.**  - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:  + Tranh vẽ cảnh ở đâu?  + Trong tranh có những ai?  + Mọi người đang làm gì?  - Theo em, các tranh muốn nói về điều gì?  - Tổ chức cho HS trình bày trước lớp niềm vui của các nhân vật trong tranh.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Niềm vui của mình và điều làm mình không vui.**  - YC HS nhớ lại những niềm vui của bản thân và điều là bản thân không vui.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  \* **Hoạt động 3:** **Vận dụng:**  **-** HDHS nói với người thân về niềm vui của từng thành viên trong gia đình dựa vào sự gần gũi với mỗi người thân đó.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**Toán**

**BÀI 20: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS thực hiện được phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số:

+ Đặt tính theo cột dọc

+ Tính từ phải sang trái, lưu ý sau khi cộng hai số đơn vị thì nhớ 1 chục vào số chục của số hạng thứ nhất rồi mới thực hiện phép cộng với số chục của số hạng thứ hai

- Giải được các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi đã học

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK. Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu:**  **Hoạt động hoàn thành kiến thức mới:**  **Khám phá:**  **-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr 76:  + Nêu bài toán?  - GV hỏi:  + Bài toán cho biết gì, hỏi gì?  + Muốn biết cả hai bạn có bao nhiêu cục pin con làm phép tính gì?  \* GV hướng dẫn HS thao tác với que tính tìm kết quả(GV lấy que tính gài trên bảng cùng HS)  + Lấy 36 que tính, lấy thêm 17 que tính nữa  - GV yêu cầu HS nêu kết quả và trình bày cách làm  \* GV hướng dẫn đặt tính và tính( Dựa vào cách đặt tính và tính các số có 2 chữ số không nhớ HS nêu cách đặt tính và tính, nếu HS không làm được giáo viên hướng dẫn từng bước)  + Yêu cầu HS nêu cách đặt tính  + Yêu cầu HS nêu cách tính  GV nx chốt cách đặt tính, tính đúng  ? Khi tổng các chữ số hàng đơn vị lớn hơn 9 ta làm như thế nào?  - Nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động LT, TH:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS nêu cách thực hiện 1-2 phép tính.  - GV nx, chốt bài làm đúng  ? Khi tính thực hiện theo thứ tự nào? Khi tổng các chữ số hang đơn vị lớn hơn 9 ta làm như thế nào?  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  *-* GV cho HS thảo luận nhóm 2 làm bài  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  ? Trong phép cộng có nhớ em lưu ý điều gì?  - Nhận xét giờ học. | **-** 2-3 HS trả lời.  + Bạn Mai có 36 cục pin, bạn Rô-bốt có 17 cục pin. Hỏi cả hai bạn có bao nhiêu cục pin?  - HS trả lời  - HS nêu phép tính: 36 + 17  - HS thao tác trên que tính và tìm kết quả  - HS chia sẻ  - HS nêu  - 2-3 HS nêu  - HS trả lời  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS nêu.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS hoạt động theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS nêu. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

# **BÀI 5: KHI EM BỊ BẮT NẠT (t3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được một số tình huống bị bắt nạt

- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt

- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\* Năng lực riêng:*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất trách nhiệm, mạnh mẽ, can đảm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Bộ tranh về ý thức trách nhiệm theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT

- Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **Hoạt động Mở đầu:**  **Khởi động kết nối:**  - GV cho HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi: *Bạn thỏ nên chọn con đường nào? Vì sao?*    - GV gọi 2 – 3 HS đứng dậy dự đoán kết quả  - GV dẫn dắt HS vào bài mới, **bài 5: Khi em bị bắt nạt.**  **Hoạt động hoàn thành kiến thức mới:**  **Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi**  - GV kể chuyện cho cả lớp nghe một lượt  - GV gọi 1 HS khác lên bảng chỉ vào từng tranh và kể tóm tắt câu chuyện.  - GV cho HS hoạt động theo cặp, trả lời câu hỏi:  *+ Chuyện gì đã xảy ra với Heo con?*  *+ Khi đó, Heo con cảm thấy như thế nào?*  *+ Heo con đã làm gì?*  - GV cùng các bạn lắng nghe một số cặp trình bày, GV nhận xét, kết luận.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu một số hành vi bắt nạt người khác**  - GV treo hình ảnh lên bảng, yêu cầu HS hoạt động cặp đôi, quan sát và trả lời câu hỏi:    *+ Các bạn trong tranh đang làm gì? Em có đồng tình với việc làm đó hay không? Vì sao?*  *+ Theo em, cần làm gì khi bị người khác bắt nạt?*  - GV gọi đại diện một số cặp đứng dậy trả lời câu hỏi.  - GV cùng cả lớp lắng nghe, nhận xét và kết luận.  **Hoạt động 3: Chia sẻ vì sao cần tìm kiếm sự hỗ**  - GV đặt câu hỏi cho HS: *Khi em bị bắt nạt, nếu em không tìm kiếm sự hỗ trợ thì điều gì sẽ xảy ra?*  - GV lắng nghe HS chia sẻ, nhận xét và kết luận.  **Hoạt động 4: Thảo luận những việc nên làm khi bị**  - GV treo hình ảnh lên bảng, yêu cầu HS trả lời: *Khi bị bắt nạt, bạn nhỏ đã có những cách xử lí như thế nào?*  - GV lắng nghe HS chia sẻ những việc làm cụ thể trong từng bức tranh.  - GV cùng cả lớp nhận xét, kết luận: *Khi bị người khác bắt nạt, chúng ta nên tìm kiếm sự hỗ trợ từ những người xung quanh bằng nhiều cách như: hô lớn, chia sẻ với bạn bè, báo với thầy cô giáo, bố mẹ hoặc các chú công an, bảo vệ*  **LUYỆN TẬP**  **Nhiệm vụ 1**: **Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1**  - GV đọc hết một lần tất cả các việc làm trong sgk.  - GV nêu lần lượt từng ý, gọi 1 HS đứng dậy trình bày ý kiến của mình đồng tình hay không đồng tình? Giải thích vì sao?  - GV thực hiện tương tự từ ý A đến hết ý E.  - GV chốt lại câu trả lời của HS: *Chúng ta đồng tình với ý B, C, D, E và không đồng tình với ý A.*  **Nhiệm vụ 2: Hoạt động nhóm, hoàn thành BT2**  - GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu:  *+ Nhóm 1 + 3: đóng vai, xử lí tình huống 1*  *+ Nhóm 2 + 5: đóng vai, xử lí tình huống 2*  *+ Nhóm 3 + 6: đóng vai, xử lí tình huống 3*  - GV quan sát, hướng dẫn HS thảo luận, hỗ trợ khi HS cần sự giúp đỡ.  - GV mời các nhóm lên bảng trình bày tình huống và cách xử lý, các nhóm khác cùng chú ý lắng nghe, cổ vũ, động viên các bạn.  - GV cùng cả lớp nhận xét, biểu quyết nhóm xử lí tình huống hay nhất và tuyên dương, khen ngợi.  **Nhiệm vụ 3: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT3**  - GV khuyến khích HS kể lại một tình huống bị bắt nạt mà em biết. Khi đó người bị bắt nạt đã tìm kiếm sự hỗ trợ như thế nào?  - GV lắng nghe, khen ngợi các bạn đã có tinh thần chia sẻ.  **VẬN DỤNG:**  - GV hướng dẫn cho HS lập bảng hướng dẫn tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt theo mẫu:    - GV kết luận trước khi kết thúc bài học. | - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi theo suy nghĩ của mình.  - HS nghe GV giới thiệu bài mới  - Cả lớp nghe GV kể chuyện  - HS xung phong lên bảng kể tóm tắt câu chuyện.  - HS hoạt động cặp đôi, trả lời câu hỏi:  *+ Heo con bị các bạn trêu chọc*  *+ Heo con cảm thấy sợ hãi, không tập trung học bài.*  *+ Heo con đã báo với cô giáo nhờ cô giúp đỡ.*  - HS quan sát tranh, thảo luận cặp đôi, tìm ra câu trả lời  *+ Tranh 1: xô bạn ngã*  *+ Tranh 2: Không cho bạn chơi cùng*  *+ Tranh 3: Túm áo bạn, bắt nạt bạn*  *+ Tranh 4: Chê cười, mỉa mai bạn*   * Em không đồng tình   - HS đứng dậy trả lời kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe GV nhận xét, tiếp thu lời nhận xét.  - HS suy nghĩ và chia sẻ cho GV và các bạn cùng nghe.  - HS lắng nghe nhận xét của GV.  - HS quan sát tranh, suy nghĩ trả lời câu hỏi.  - HS trình bày đáp án.  - HS lắng nghe lời nhận xét và kết luận của GV.  - HS lắng nghe  - HS biết xung phong giơ tay nêu lên ý kiến của mình với việc làm đó.  - HS nghe GV chốt đáp án.  - HS hoạt động nhóm, thảo luận tìm ra cách xử lí cho tình huống được giao.  - Các nhóm lần lượt lên trình bày cách xử lí tình huống của nhóm mình.  - Cả lớp biểu quyết chọn nhóm xử lí tình huống mình cho là hay nhất  - HS mạnh dạn đứng dậy chia sẻ câu chuyện  - HS nghe lời khen ngợi của GV  - HS lập bảng theo sự hướng dẫn của GV  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ tư ngày 15 tháng 11 năm 2023**

**Đọc (Tiết 5 + 6)**

**BÀI 20: NHÍM NÂU KẾT BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các từ khó, biết đọc lời nói, lời thoại của các nhân vật.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Nhận biết được ý nghĩa, giá trị của tình cảm bạn bè, hiểu vì sao nhím nâu có sự thay đổi từ nhút nhát, trở nên mạnh dạn, thích sống cùng bạn bè.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ hoạt động, đặc điểm, đặt được câu nói về hoạt động của học sinh.

- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **-** Gọi HS đọc bài *Chữ A và những người bạn*  - Chữ A muốn nhắn nhủ điều gì với các bạn?  - Nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động Mở đầu:**  **Khởi động, kết nối:**  **-** Kể lại một số điều em cảm thấy thú vị?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **Hoạt động hoàn thành kiến thức mới:**  **Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng đọc tình cảm, ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.  - HDHS chia đoạn: 3 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến *vẫn sợ hãi*.  + Đoạn 2: Tiếp theo đến *cùng tôi nhé*.  + Đoạn 3: Còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *nhút nhát, mạnh dạn, trú ngụ, trang trí….*  - Luyện đọc câu dài: Chúng trải qua / những ngày vui vẻ, / ấm áp vì không phải sống một mình/ giữa mùa đông lạnh giá.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm đôi.  Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.90.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV /tr.45.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.90.  - Cho HS đọc lại đoạn 3 và quan sát tranh minh họa tình huống.  - Từng cặp đóng vai thể hiện tình huống.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.90.  - HDHS đóng vai tình huống  - GV sửa cho HS cách cử chỉ, điệu bộ.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 3 HS đọc nối tiếp.  **-** 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - 3 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm đôi.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Chi tiết thấy bạn nhím nâu rất nhút nhát: nhím nâu lúng túng, nói lí nhí, nấp vào bụi cây, cuộn tròn người, sợ hãi, run run.  C2: Nhím trắng và nhím nâu gặp nhau vào buổi sáng khi nhím nâu đí kiếm ăn và gặp nhau tránh mưa.  C3: Nhím nâu nhận lời kết bạn cùng nhím trắng vì nhím nâu nhận ra không có bạn thì rất buồn.  C4: Nhờ sống cùng nhau mà nhím nâu và nhím trắng đã có những ngày đông vui vẻ và ấp áp.  - HS thực hiện.  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.  - 2-3 HS đọc.  - HS thể hiện.  - HS đọc.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**Toán**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS thực hiện được cách đặt tính, tính phép cộng có nhớ số có 2 chữ số với số có 2 chữ số

- Áp dụng cộng có nhớ với đơn vị đo

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu:**  **Hoạt động LT, TH**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài  - GV hỏi:  + Muốn tính đúng khi đặt tính lưu ý điều gì?  + Trong phép cộng có nhớ lưu ý điều gì?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  *Bài 4:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài cho biết gì, hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm bài  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  *Bài 5:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài cho biết gì, hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm bài  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Trong phép cộng có nhớ lưu ý gì?  - Nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài  - HS trả lời  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài, chữa bài  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài  - HS đổi chéo vở kiểm tra.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**TIẾNG VIỆT: (LT)**

**LUYỆN ĐỌC: CHỮ A VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Bước đầu nhận biết được một số yếu tố của một truyện kể như người kể chuyện (xưng tôi). Biết đọc lời kể chuyện trong bài *Chữ A và những người bạn* với ngữ điệu phù hợp

- Hiểu nội dung bài: Nói về câu chuyện của chữ A và nhận thức về việc cần có bạn bè.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong chuyện.

- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu:**  **Khởi động, kết nối:**  **Hoạt động hình thành kiến thức mới: Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.  - HDHS chia đoạn: (2 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *với tôi trước tiên*.  + Đoạn 2: Còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *nổi tiếng, vui sướng, sửng sốt, trân trọng…*  - Luyện đọc câu dài: *Một cuốn sách chỉ toàn chữ A/ không thể là cuốn sách mà mọi người muốn đọc./*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.87.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.44.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.87.  - HDHS nói tiếp lời của chữ A để cảm ơn các bạn: Cảm ơn các bạn, nhờ có các bạn, chúng ta đã (…)  - Gọi các nhóm lên thực hiện.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.87.  - HDHS tìm các từ ngữ chỉ cảm xúc.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm bốn.  C1: Trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ A đúng đầu.  C2: Chữ A mơ ước một mình nó làm ra một cuốn sách.  C3: Chữ A nhận ra rằng nếu chỉ có một mình, chữ A chẳng thể nói được vói ai điều gì.  C4: Chữ A muốn nhắn nhủ các bạn là cần chăm chỉ đọc sách.  - HS lần lượt đọc.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS hoạt động theo nhớm đôi, thực hiện nói lời cảm ơn.    - 4-5 nhóm lên bảng.  - 1-2 HS đọc.  - HS suy nghĩ và nối tiếp nêu các từ chỉ cảm xúc.  - HS chia sẻ. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ năm ngày 16 tháng 11 năm 2023**

**Viết (Tiết 7)**

**NGHE – VIẾT: NHÍM NÂU KẾT BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu:**  **Khởi động, kết nối:**  **Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn viết có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn viết có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**  - Gọi HS đọc YC bài 3,4,5.  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr.46.  - GV chữa bài, nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**Luyện từ và câu (Tiết 8)**

**TỪ NGỮ CHỈ HOẠT ĐỘNG, ĐẶC ĐIỂM. CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm.

- Đặt được câu về hoạt động theo mẫu.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ hoạt động, đặc điểm.

- Rèn kĩ năng đặt câu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu:**  **Khởi động, kết nối:**  **Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **\* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  + Từ ngữ chỉ hoạt động: nhường bạn, giúp đỡ, chia sẻ.  + Từ ngữ chỉ đặc điểm: hiền lành, chăm chỉ, tươi vui.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - Gọi HS nêu lại các từ chỉ hoạt động ở bài 1.  - GV tổ chức HS trao đổi theo nhóm đôi, quan sát tranh để lựa chọn các từ ngữ cần điền.  - YC HS làm bài vào VBT bài 6/ tr.47.  - Đại điện các nhóm trình bày trước lớp.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **\* Hoạt động 2: Viết câu về hoạt động.**  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài 3.  - HDHS đặt câu theo nội dung của từng bức tranh.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  - YC HS làm bài vào VBT bài 7/ tr.47.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện nhóm đôi.  - HS làm.  - HS chia sẻ câu trả lời.  - HS làm bài.  - HS đọc.  - HS đặt câu (Bạn Lan cho bạn Hải mượn bút).  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….**

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS thực hiện được cách đặt tính, tính phép cộng có nhớ số có 2 chữ số với số có 2 chữ số

- Áp dụng cộng có nhớ với đơn vị đo

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu:**  GV giới thiệu nội dung bài  **Hoạt động Luyện tập - TH:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài  - GV hỏi:  + Muốn tính đúng khi đặt tính lưu ý điều gì?  + Trong phép cộng có nhớ lưu ý điều gì?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài  ? Làm thế nào để xếp được thứ tự các tàu ngầm theo thứ tự từ bé đến lớn?  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  ? Muốn tìm được con đường ngắn nhất con làm như thế nào?  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  *Bài 4:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  ? Nêu thứ tự thực hiện tính  - Nhận xét, đánh giá bài HS  **Củng cố, dặn dò:**  - Trong phép cộng có nhớ lưu ý gì?  - Nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe  47+43 43+47 65+29 28+65  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài  - HS trả lời  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài, chữa bài  - HS trả lời  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài  - HS trả lời  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài  - HS trả lời  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 8: ĐƯỜNG VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CÀ ĐẠT:**

1. **Kiến thức:** 
   1. Kể được tên các loại đường giao thông
   2. Nêu được một số phương tiện giao thông và tiện ích của chúng.
   3. Phân biệt được một số loại biển báo giao thông (biển báo chỉ dẫn, biển báo cấm, biển báo nguy hiểm) qua hình ảnh.
   4. Nêu được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (xe mát, xe buýt, đò, thuyền).
2. **Năng lực**
3. Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
4. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
5. **Năng lực riêng:**
   1. Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về đường giao thông và phương tiện giao thông.
   2. Thu thập được thông tin về tiện ích của một số phương tiện giao thông.
6. **Phẩm chất**
   1. Giải thích được sự cần thiết phải tuân theo quy định của các biển báo giao thông.
7. **II. ĐỒ DÙNG DẠY HOC:**

**Đối với giáo viên:**

* 1. Các hình trong SGK.
  2. Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.
  3. Tranh ảnh về đường giao thông, phương tiện giao thông và biển báo giao thông.
  4. Một số đồ dùng, phương tiện để HS đóng vai.

1. **Đối với học sinh**
   1. SGK.
   2. Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu:**  **Cho HS chơi trò chơi “ Đèn giao thông”**  - HS làm 2 tay như xe chạy và nghe tín hiệu cô giáo hô. Đèn xanh thì 2 tay chạy bình thường, đèn vàng 2 tay chạy chậm và đèn đỏ hai tay dừng lại.  - HS kể một số phương tiện giao thông mà em biết.  - GV tuyên dương, khen ngợi dẫn dắt vào bài học “ Hoạt động giao thông”  **Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1:** Kể tên các phương tiện giao thông, đường giao thông và tiện ích của chúng**.**  Bước 1: Làm việc theo cặp  - GV cho HS quan sát tranh và thảo luận theo nhóm.  + Nói tên các phương tiện giao thông mà bạn Minh đã sử dụng khi đi du lịch cùng gia đình?  + Mỗi phương tiện đó đi trên loại đường giao thông nào?  + Các phương tiện giao thông có tiện ích gì?  - Bước 2: Mời đại diện nhóm chia sẻ.  - Nhận xét, khen ngợi.  Liên hệ thực tế  - Gv có thể hỏi các câu hỏi cho HS liên hệ  + Hằng ngày em đến trường bằng phương tiện giao thông nào?  + em đã được đi những phương tiện giao thông nào?  - GV nhận xét.  - YC hoạt động nhóm tổ, quan sát từ tranh 5 đến tranh 7 thảo luận về :  + Nhóm 1, 2: Các phương tiện trong tranh là những phương tiện nào, loại đường giao thông tương ứng của chúng.  + Nhóm 3, 4: Tiện ích của các phương tiện giao thông đó.  Bước 2: Làm việc cá nhân  - Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.  - GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.  **Hoạt động 2: Thực hành:**  Cho HS chơi trò chơi “ Tiếp sức” thi kể tên các phương tiện giao thông tương ứng với loại đường giao thông như SGK.  - Chia lớp làm 3 nhóm tổ. HS thứ nhất nói: Đường bộ danh cho ô tô 🡪 HS thứ 2 nói thêm 1 phương tiện tương ứng với loại đường giao thông đó … cứ như vậy cho đến hết nhóm.  - Gọi nhóm HS lên chơi trước lớp  - GV nhận xét, khen ngợi.  **Vận dụng:**  - Gv cho HS làm phiếu bài tập trả lời câu hỏi:  + Ở địa phương em có các loại đường giao thông nào? Người dân thường sử dụng các phương tiện giao thông gì?  + Các phương tiện giao thông đó đem lại tiện ích gì cho người dân địa phương em?  - GV cho HS chia sẻ trước lớp  HS đọc và ghi nhớ lời chốt của ông mặt trời**.**  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học được những gì?  - Nhận xét giờ học. | - HS chơi  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS thảo luận.  + máy bay, xe khách, tàu hỏa, thuyền  + đường hàng không, đường bộ, đường thủy  + giúp di chuyển nhanh hơn  - HS đại diện các nhóm chia sẻ.  - HS chia sẻ.  - HS thực hiện theo hướng dẫn.  + xe nâng đường bô, máy bay đường hàng không, tàu thủy đường thủy.  + Xe nâng dùng để nâng hàng hóa lên cao, máy bay chở hàng và chở người, tàu thủy chở hàng hóa.  - HS chia sẻ.  - HS chơi  - HS làm PBT  - HS chia sẻ |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**Thứ sáu ngày 17 tháng 11 năm 2023**

**Luyện viết đoạn (Tiết 9 + 10)**

**VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ MỘT GIỜ RA CHƠI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết được 3-4 câu kể về một giờ ra chơi ở trường em.

- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn về hoạt động của học sinh ở trường em yêu thích.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng viết đoạn văn.

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu:**  GV giới thiệu nội dung bài  **Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **\* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, hỏi:  + Tranh vẽ gì?  - HDHS làm việc theo nhóm bốn đựa vào tranh và liên hệ thực tế ở trường để kể tên một số hoạt động của hóc inh trong giờ ra chơi.  - GV gọi HS chia sẻ.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe.  - HDHS viết đoạn văn.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC  - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài viết về hoạt động của học sinh ở trường.  - Tổ chức cho HS chia sẻ bài đọc trước lớp.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC  - Gọi HS nhắc lại một số hoạt động của hóc inh ở trường.  - Cho HS quan sát tranh minh họa. Tranh vẽ gì?  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về hoạt động yêu thích nhất.  - Nhận xét, đánh giá  - YC HS thực hành viết vào VBT bài 8 tr.47.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS trả lời:  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  - 1-2 HS đọc.  - HS tìm đọc bài viết ở Thư viện lớp.  - HS chia sẻ.  - HS thực hiện.  - HS đọc.  - HS nhắc lại.  - HS quan sát.  - HS chia sẻ.  - HS chia sẻ.  - HS chia sẻ. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………. TOÁN**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CÀU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS thực hiện được cách đặt tính, tính phép cộng có nhớ số có 2 chữ số với số có 2 chữ số

- Áp dụng cộng có nhớ trong giải toán lời văn

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu:**  GV giới thiệu nội dung bài  **Hoạt động luyện tập, TH:**  *Bài 1: Đặt tính rồi tính:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài  - GV hỏi:  + Muốn tính đúng khi đặt tính lưu ý điều gì?  + Trong phép cộng có nhớ lưu ý điều gì?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2: Đ, S*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài  ? Muốn biết mỗi khinh khí cầu buộc với kết quả đúng hay sai ta làm như thế nào?  ? Nhận xét các số trên tia số?  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:Số?*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  *Bài 4:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài cho biết gì, hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm bài  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Trong phép cộng có nhớ lưu ý gì?  - Nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài  - HS trả lời  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài, chữa bài  - HS trả lời  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài  - HS đổi chéo vở kiểm tra.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Viết (LT)**

**LUYỆN TẬP: CHỮ HOA I, K**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa I, K cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: *Kiến tha lâu cũng đầy tổ.*

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học: Mẫu chữ hoa I, K.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu:**  **Khởi động, kết nối:**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa I, K.  + Chữ hoa I, K gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa I, K.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa K đầu câu.  + Cách nối từ K sang i.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa I, K và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM- SƠ KẾT TUẦN**

**THỰC HIỆN KẾ HOẠCH: “TRƯỜNG HỌC HẠNH PHÚC”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Sơ kết tuần:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

**\* Hoạt động trải nghiệm:**

- Thực hiện kế hoạch đã được thảo luận, chia sẻ niềm vui khi hoàn thành kế hoạch.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tivi chiếu bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần.**  **a. Sơ kết tuần 11:**  **-** Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 11.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  \* Ưu điểm:  ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………  \* Tồn tại  ……………………………………………  ……………………………………………  ………………………………………………  **b. Phương hướng tuần 12:**  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất lượng.  **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  **2. Hoạt động nhóm**  **\*Hoạt động 1: Các tổ thực hiện kế hoạch “Trường học hạnh phúc”.**  - GV hướng dẫn các tổ về từng khu vực thực hiện nhiệm vụ.  - Trong quá trình HS thực hiện, GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần thiết.  - GV mời HS chia sẻ cảm xúc của mình sau khi thực hiện kế hoạch tổ.  - Khen ngợi, đánh giá.  **\*Hoạt động 2: Các tổ tự đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch**  GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch của nhóm trên ba tiêu chí:  + Đã hoàn thành công việc đề ra chưa?  + Chất lượng công việc thế nào?  + Trong quá trình thực hiện, thái độ thành viên trong nhóm ra sao, có đoàn kết, trách nhiệm không?  - HS có thể dùng các biểu tượng: Mặt cười hay mặt mếu; Ngón tay cái hướng lên, chúc xuống; Biểu tượng trái tim và chấm than to. HS cũng có thể tự sáng tác biểu tượng của riêng tổ, nhóm mình.  - GV kết luận**:** Việc đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giúp HS nhận thức được năng lực làm việc nhóm của mình để điều chỉnh kĩ năng, phương pháp hành động, rèn luyện năng lực lập và thực hiện kế hoạch.  **3. Cam kết hành động.**  GV khuyến khích HS vẽ bức tranh “Trường học hạnh phúc” để tham gia dự thi toàn trường | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 12.     * HS thực hiện.   1 – 2 HS chia sẻ   * HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

**……………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………**

**Phòng tránh tai nạn thương tích**

**BÀI 1: PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Thông qua nội dung giáo dục học sinh biết:

* Không được đi bơi, tập bơi khi không có người lớn đi cùng.
* Không được bỏ qua các hoạt động chuẩn bị trước khi xuống bể bơi.
* Các nguy cơ gây đuối nước .
* Xử trí khi bạn ngã xuống nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Kể chuyện: Bài học đáng nhớ.

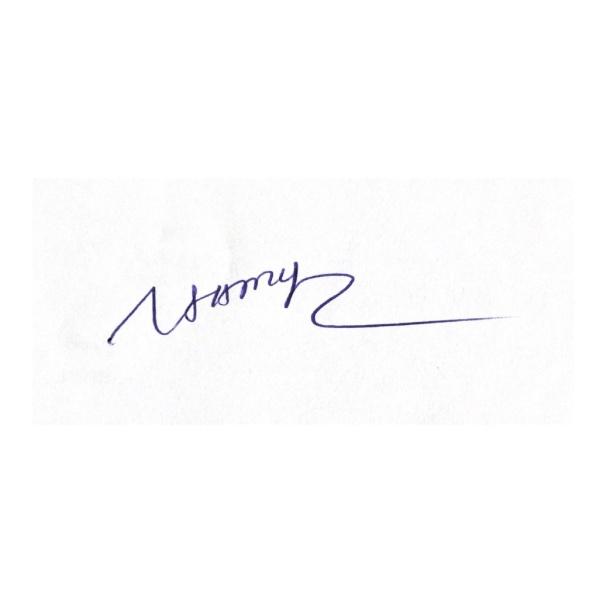
Một số tranh ảnh hoặc tình huống cho HS đóng vai

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| --- | --- |
| **1. GV kể câu chuyện: Bài học đáng nhớ**  GV kể lần 1  GV hỏi: Câu chuyện gồm có mấy đoạn?  - GV kể lần 2 theo các đoạn.  - GV hỏi  - Khi đã học xong bài, hai anh em rủ nhau đi bơi có xin phép mẹ không? Điều đó đúng hay sai? Vì sao?    - Khi đó, mẹ đã nói với 2 anh em điều gì? Theo em, vì sao mẹ lại nói như vậy?    - Người anh có biết bơi không? Em gái có biết bơi không?  - Khi ở trong bể bơi, người anh có những hành động gì? Theo em, hành động nào của người anh có thể gây nguy hiểm cho bản thân và người khác?  Qua câu chuyện này em rút ra bài học gì?  2. Giáo dục và liên hệ.  - Trước khi muốn đi bơi em cần phải làm gì?  - Trước khi bơi em cần lưu ý điều gì?  - Em cần làm gì khi thấy ai bị ngã xuống nước hoặc bị đuối nước?  GV Giáo dục HS:  - Trước khi bơi phải xin phép người lớn.  - Khi đi bơi tập bơi và chơi đùa t rong nước phải có người lớn giám sát.  - Không xô đẩy hoặc nhảy vào các bạn khác khi đang bơi hoặc đang bơi dưới nước.  - Kêu cứu thật to hoặc gây tiếng động to khi bạn đang ở dưới nước và thấy có vấn đề.  - Nếu các em nhìn thấy ai bị ngã xuống nước hoặc bị đuối nước, em không nên tự tìm cách cứu đuối. Hãy gọi thật to để mọi người đến giúp và hãy đi tìm người lớn nào gần nhất.  - Không chơi đùa ở gần khu vực có nước vì dễ bị ngã xuống nước.  - Phải Khởi động trước khi bơi, không bơi khi ăn no, khi người đang ra mồ hôi nhiều dễ dẫn đến bị cảm và bị đuối nước.  3. Củng cố, dặn dò:  Các em cần ghi nhớ những điều các em vừa học. | - HS lắng nghe câu chuyện  Câu chuyện gồm 2 đoạn  + Đoạn 1: có 3 nhân vật (mẹ và 2 con 1 gái, 1 trai)  + Đoạn 2: Có 4 nhóm nhân vật (các bạn trai chơi đá bóng, bạn gái chơi hái hoa sen, cô chú ngồi chơi trong công viên, bà mẹ)  - HS lắng nghe.  - Khi đã học xong bài, hai anh em rủ nhau đi bơi không xin phép mẹ.  Hai anh em đã sai vì trước khi đi bơi phải xin phép mẹ  - Khi đó mẹ đã nói với hai anh em: Các con đi bơi đã xin phép ai chưa. Tại sao các con lại tự ý đi bơi trong khi đó bố và mẹ không biết. Các con thấy có nguy hiểm không.  - Người anh biết bơi, nhưng em gái không biết bơi.  - Khi ở trong bể bơi, người anh không chú ý gì đến em gái. Người anh cứ xô đẩy và nhảy vào các bạn khác. Em gái thì tắm một mình suýt bị ngã dưới nước.  - Trước khi đi bơi phải xin phép người lớn  - Khi đi bơi, tập bơi và chơi đùa trong nước phải có người lớn giám sát. - Không xô đẩy hoặc nhảy vào các bạn khác khi đang bơi hoặc đang chơi dưới nước.  - Trước khi bơi phải xin phép người lớn.  - Phải khởi động trước khi bơi, không bơi khi ăn quá no, khi người đang ra nhiều mồ hôi thì không được bơi vì như thế dẫn đến bị cảm và có thể bị đuối nước.  - Không xô đẩy hoặc nhảy vào các bạn khác khi đang bơi hoặc đang bơi dưới nước.  - Gọi thật to để mọi người đến giúp hoặc đi tìm người lớn nào gần nhất.  HS lắng nghe để thực hiện |

**Đã duyệt 10/11/2023**

**TỔ TRƯỞNG**



**Võ Thị Mỹ**

**.**